

Bản án số: 74/2026/HS-ST

Ngày: 24-07-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đoàn Thanh Thái

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Phạm Ngọc Hà

2. Bà Trần Thị Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phục Hưng - Thư ký

- ***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên
tòa:*** ông Lê Vũ Kỳ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 07 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Bùi Anh N, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1997 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: số 70/NN, tổ 4, khu vực B, phường L, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1975; có vợ là Trần Thị V, sinh năm 1997 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2023 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 19/11/2024; ngày 22/11/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Cần Thơ quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú thời hạn 02 năm, từ ngày 22/11/2024 đến ngày 21/11/2026. Bị cáo

bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2026 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Bùi Văn T (vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị L (vắng mặt)

Cùng cư trú: Số 70/NN, tổ 4, khu vực B, phường L, Tp Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/12/2025, Công an phường L, thành phố Cần Thơ tiếp nhận tin báo của người dân về việc Bùi Anh N có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Công an phường đã mời N về trụ sở làm việc và tiến hành test nhanh ma túy đối với N, kết quả dương tính với chất ma túy. Sau đó, lực lượng Công an thu mẫu nước tiểu của N, niêm phong và gửi giám định theo quy định.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Anh N tại số 70/NN, tổ 4, khu vực Bình Dương A, phường L, thành phố Cần Thơ theo Lệnh khám xét số 70/LKX. Quá trình khám xét thu giữ nhiều dụng cụ có liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 2700/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, mẫu M1 và mẫu M2 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, tuy nhiên do mẫu ở dạng vệt và quá ít nên không xác định được khối lượng. Kết luận giám định số 2701/KL-KTHS ngày 05/01/2026 xác định trong mẫu nước tiểu của Bùi Anh N có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định, Bùi Anh N là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 09/QĐ ngày 22/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Cần Thơ, thời hạn 02 năm, tính từ ngày 22/11/2024 đến ngày 21/11/2026.

Khoảng ngày 23/12/2025, Bùi Anh N sử dụng điện thoại của bà Nguyễn Thị L gọi đến số điện thoại 0338969290 của một người không rõ họ tên, địa chỉ để mua ma túy với giá 150.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy tại khu vực cầu Bình Thủy 2, đường Nguyễn Văn Linh, khu vực Bình Dương, phường L, thành phố Cần Thơ, N mang ma túy về nhà, sử dụng bằng dụng cụ hút ma túy có sẵn. Sau khi sử

dụng hết ma túy, N đập bể nỏ thủy tinh, vứt bỏ cùng các dụng cụ sử dụng ma túy. Đến ngày 29/12/2025 thì bị Công an phường L phát hiện, mời về làm việc và xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Anh N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đã bán ma túy cho Bùi Anh N, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có căn cứ xử lý. Đối với bà Nguyễn Thị L là người cho N mượn điện thoại và ông Bùi Văn Trung là người cho N mượn xe đạp, kết quả điều tra xác định cả hai không biết việc N sử dụng điện thoại và xe đạp để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSKV2 ngày 26 tháng 06 năm 2026, Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ đã truy tố Bùi Anh N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Anh N thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thống nhất với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Kiểm sát viên tại phiên tòa trình bày quan điểm luận tội:

Giữ N quan điểm Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy màu trắng, 01 đoạn ống thủy tinh bị vỡ; 01 hộp kim loại nhãn hiệu "DANISA", 01 dao lam bằng kim loại, 01 quẹt gas màu tím.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Forme cho bà Nguyễn Thị Lệ

Trả lại 01 xe đạp cho ông Bùi Văn Trung

Tịch thu tiêu hủy 01 bao thư niêm phong số 2700G1/KL-KTHS ngày 27/01/2026 và 01 bao thư niêm phong số 2700G2/KL-KTHS ngày 27/01/2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Anh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận, kiểm tra, test nhanh ma túy; kết luận giám định số 2700/KL-KTHS và số 2701/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; biên bản khám xét, thu giữ vật chứng; lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Các chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bùi Anh N đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 09/QĐ ngày 22/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Cần Thơ. Mặc dù nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua và sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, làm giảm hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo có nhân thân xấu, trước đây đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét các vật chứng là là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 hộp giấy màu trắng, 01 đoạn ống thủy tinh bị vỡ; 01 hộp kim loại nhãn hiệu "DANISA", 01 dao lam bằng kim loại, 01 quạt gas màu tím không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Forme là tài sản cá nhân của bà Nguyễn Thị Lệ nên trả lại.

Đối với 01 xe đạp là tài sản cá nhân của ông Bùi Văn Trung nên trả lại.

Đối với các vật chứng là 01 nỏ thủy tinh bị vỡ, 01 mảnh thủy tinh bị vỡ, 01 đoạn ống thủy tinh bị vỡ, 02 đoạn ống hút nhựa không màu chứa trong 01 bao thư niêm phong số 2700G1/KL-KTHS ngày 27/01/2026 và 01 bao thư niêm phong số 2700G2/KL-KTHS ngày 27/01/2026 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: bị cáo Bùi Anh N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt: Bùi Anh N mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy màu trắng, 01 đoạn ống thủy tinh bị vỡ; 01 hộp kim loại nhãn hiệu "DANISA", 01 dao lam bằng kim loại, 01 quẹt gas màu tím.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Forme cho bà Nguyễn Thị Lệ

Trả lại 01 xe đạp cho ông Bùi Văn Trung

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là 01 nỏ thủy tinh bị vỡ, 01 mảnh thủy tinh bị vỡ, 01 đoạn ống thủy tinh bị vỡ, 02 đoạn ống hút nhựa không màu chứa trong 01 bao thư niêm phong số 2700G1/KL-KTHS ngày 27/01/2026 và 01 bao thư niêm phong số 2700G2/KL-KTHS ngày 27/01/2026.

5. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 2 – Cần Thơ;
- VKSND Tp Cần Thơ;
- Cơ quan THADS Cần Thơ;
- Công An;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái